

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45742/CT-TTHT
V/v thuế TNCN đối với thu nhập
của cá nhân không cư trú

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: VPĐD Tổ chức World Wide Fund For Nature tại Việt Nam (WWF)
(Đ/c: Số 06 Ngõ 18 Nguyễn Cơ Thạch, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn không số đề ngày 07/11/2017 và công văn 02/2018/WWF đề ngày 13/6/2018 của VPĐD Tổ chức World Wide Fund For Nature tại Việt Nam (WWF) hỏi về chính sách thuế, sau khi báo cáo Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội quy định:

“Điều 2. Đối tượng nộp thuế

1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam...”

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế:

“...

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.”

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

“b) Cá nhân là người không mang quốc tịch Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế, bao gồm: người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.”



- Căn cứ Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam:

+ Tại Điều 30 định nghĩa thu nhập từ dịch vụ cá nhân phụ thuộc:

"Theo quy định tại Hiệp định, thu nhập từ hoạt động dịch vụ cá nhân phụ thuộc là thu nhập dưới hình thức tiền công do một cá nhân là đối tượng cư trú của Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam thu được từ hoạt động làm công tại Việt Nam và ngược lại..."

+ Tại Điều 31 xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ dịch vụ cá nhân phụ thuộc:

"1. Theo quy định tại Hiệp định, một cá nhân là đối tượng cư trú của Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam có thu nhập từ hoạt động làm công tại Việt Nam sẽ phải nộp thuế thu nhập đối với khoản thu nhập làm công đó tại Việt Nam theo các quy định hiện hành về thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam."

2. Nếu cá nhân nêu tại Khoản 1 đồng thời thỏa mãn cả 3 điều kiện sau đây, tiền công thu được từ công việc thực hiện tại Việt Nam sẽ được miễn thuế thu nhập tại Việt Nam:

a) Cá nhân đó có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong giai đoạn 12 tháng bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tính thuế; và

b) Chủ lao động không phải là đối tượng cư trú của Việt Nam bất kể tiền công đó được trả trực tiếp bởi chủ lao động hoặc thông qua một đối tượng đại diện cho chủ lao động; và

c) Tiền công đó không do một cơ sở thường trú mà chủ lao động có tại Việt Nam chịu và phải trả..."

3. Khái niệm "chủ lao động" nêu tại Điểm 2.b) dùng để chỉ đối tượng sử dụng lao động thực sự. Thông thường, một đối tượng được coi là chủ lao động thực sự nếu có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Đối tượng đó có quyền đối với sản phẩm và dịch vụ do người lao động tạo ra và chịu trách nhiệm cũng như rủi ro đối với lao động đó;

b) Đối tượng đó đưa ra hướng dẫn và cung cấp phương tiện lao động cho người lao động;

c) Đối tượng đó có quyền kiểm soát và chịu trách nhiệm về địa điểm lao động."

- Căn cứ công văn số 2465/TCT-TNCN ngày 20/6/2018 của Tổng cục Thuế về thuế TNCN đối với thu nhập của cá nhân không cư trú.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời như sau:

Trường hợp VPĐD Tổ chức World Wide Fund For Nature tại Việt Nam (WWF) ký hợp đồng với cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam để thực hiện việc khảo sát tại nước ngoài cho dự án nghiên cứu việc bảo vệ nguồn nước và năng lượng tại Thái Lan, Lào, Campuchia thì thu nhập của các cá nhân đó thuộc diện phải chịu thuế TNCN tại Việt Nam do đã đáp ứng các điều kiện sau:

- Mặc dù cá nhân không hiện diện tại Việt Nam nhưng công việc mà cá nhân thực hiện phát sinh tại Việt Nam nên thu nhập mà cá nhân nhận được từ công việc đó được xác định là thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

- Khi áp dụng các nguyên tắc của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì VPĐD Tổ chức World Wide Fund For Nature tại Việt Nam (WWF) là đối tượng cư trú tại Việt Nam đồng thời được xác định là chủ lao động thực sự của cá nhân vì đã đáp ứng các điều kiện theo quy định như: là đối tượng có quyền đối với sản phẩm và dịch vụ do cá nhân tạo ra, là đối tượng đưa ra hướng dẫn, có quyền kiểm soát và chịu trách nhiệm về địa điểm lao động của cá nhân.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 6 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để VPĐD Tổ chức World Wide Fund For Nature tại Việt Nam (WWF) được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 6;
- Lưu: VT, TTHT (2). (5;3)

